

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 20/2019/HSST**

**Ngày 05/4/2019**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường.**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Vinh**

**Ông Phạm Tuấn Anh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền Trang**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: **Ông Vũ Văn**

**Hội - Kiểm sát viên.**

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2018/HSST ngày 21/12/2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức D (tên gọi khác: Đ)**, sinh năm: 1984 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1958 (đã chết) và bà Bùi Thị A, sinh năm: 1956 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

**Tiền án, tiền sự:** Không.

**Về nhân thân:** Ngày 30/7/2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 123/2003/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/5/2006.

Ngày 23/01/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” tại Bản án số 15/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/6/2012.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/03/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**+ Người làm chứng: Anh Trần Văn T sinh năm: 1989**

Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: không

(Anh T vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Bị cáo Nguyễn Đức D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 24/3/2018, Nguyễn Đức D (tên gọi khác: Đ) đến nhà một người bạn tên là Võ Lâm Sơn H, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được H cho 01 bạch ma túy đá. Lúc đó, D lấy bạch ma túy ra sử dụng cùng với H tại khu vực trong đường ấp Đ, xã T, huyện Định Quán. Khi sử dụng ma túy xong, phần còn dư lại bị cáo D mang về nhà chia nhỏ ra 05 bạch với mục đích để sử dụng riêng cho bản thân. Trong thời gian từ ngày 24/3/2018 đến ngày 26/3/2018, bị cáo đã sử dụng hết 02 bạch ma túy. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, bị cáo D mang theo 03 bạch ma túy đang đi trên đường tại khu vực ấp Đ, xã T, huyện Định Quán thì bị Công an huyện Định Quán bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán, bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

***Vật chứng vụ án:***

- 03 bạch nylon hàn kín (01 bạch có kích thước 0,5cm x 1,5cm; 01 bạch kích thước 0,7cm x 1,5cm và 01 bạch có kích thước 0,3cm x 0,4cm), bên trong có chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong túi quần Jean bên phải của bị cáo Nguyễn Đức D. Bị cáo khai nhận đó là ma túy đá, đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Đức D và dấu mộc của Công an xã T.

- 01 ống thủy tinh đã bị bể phần đầu.

Tại Bản Kết luận giám định số: 184/PC54-GĐMT ngày 30/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai; Kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là: 0,3070 gam, loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số: 82/2013/CP-NĐ ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-ĐQ ngày 21/12/2018 và Quyết định bổ sung cáo trạng số 25/QĐ-VKSĐQ ngày 31/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D, sinh năm 1984 (tên gọi khác Đ) về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm

***Về vật chứng của vụ án:***

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số 184/PC54-GĐMT ngày 30/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai và 01 ống thủy tinh đã bị bể phần đầu.

Đối với đối tượng Võ Lâm Sơn H, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai bị cáo khai nhận H là người cho bị cáo số ma túy trên. Quá trình làm việc H khai nhận có sử dụng ma túy với bị cáo D nhưng không biết gì về số ma túy bị cáo D

tàng trữ nên không có căn cứ xác định số ma túy mà bị cáo tàng trữ là do H cho. Đối tượng H đã bị Ủy ban nhân dân xã T lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc, hiện đã bỏ địa phương đi.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

**Bị cáo nói lời sau cùng:**

Bị cáo rất ăn năn đối với hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả giám định ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức D (tên gọi khác Đ) đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, loại ma túy mà bị cáo đã tàng trữ là Methamphetamine, có trọng lượng 0,3070 gam. Theo quy định Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số: 82/2013/CP-NĐ ngày 19/7/2013 của Chính Phủ là chất ma túy bị cấm tàng trữ.

Về nhân thân của bị cáo, căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 2164/C21CIII ngày 30/6/2003 của Phân viện khoa học hình sự của Bộ Công an (BL 201, 202); Lý lịch bị can của bị cáo D được lập ngày 03/7/2002 (BL 168, 169) trích lục tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Danh chỉ bản của bị cáo D được Công an huyện T lập ngày 09/01/2007; Đơn xin nhập học lớp 6 năm học 1997-1998 của bị cáo (BL 192); Bản khai nhân khẩu của ông Nguyễn Văn C, bà Bùi Thị A (BL 193, 194); Sổ hộ khẩu gia đình của ông Nguyễn Văn C (BL 181, 182); Chứng minh nhân dân; Trích lục khai sinh của bà Bùi Thị A (BL 162); Trích lục khai tử; Đơn xin thi, đổi, cấp lại bằng lái xe cơ giới của ông Nguyễn Văn C (BL 165); Giấy khai sinh của Nguyễn Đức H em ruột bị cáo D (BL 218); Bản án số 123/HSST ngày 30/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh L; Bản án số 15/2008/HSST ngày 23/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ (BL 51); Thông báo ngày phạm nhân chấp hành xong hình phạt tù số 117/TB ngày 13/04/2006 của Trại giam Đại Bình Cục V26 (BL 2196) và Biên bản xác minh tại Công an xã T ngày 11/10/2018 xác định bị cáo Nguyễn Đức D (tên gọi khác Đ) sinh năm: 1984, có cha Nguyễn Văn C, sinh năm: 1958; mẹ Bùi Thị A, sinh năm: 1956 và Nguyễn Đức D, sinh năm: 1984, có cha Nguyễn Văn C, sinh năm: 1951; mẹ Bùi Thị A, sinh năm: 1959 và Nguyễn Đức D, sinh năm: 1984, có cha Nguyễn Văn C, sinh năm: 1957; mẹ Bùi Thị A, sinh năm: 1956 là cùng một người. Từ

những tài liệu, chứng cứ trên cũng như tại phiên tòa qua sự thừa nhận của bị cáo đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Đức D (tên gọi khác Đ) sinh năm: 1984, có cha Nguyễn Văn C, sinh năm: 1958; mẹ Bùi Thị A, sinh năm: 1956.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D (tên gọi khác Đ) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng, đồng thời góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác.

**[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

**[4] Về xử lý vật chứng vụ án:**

01 gói niêm phong vụ số 184/PC54-GĐMT ngày 30/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai và 01 ống thủy tinh đã bị bể phần đầu đây là tang vật phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng Võ Lâm Sơn H, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo bị cáo khai nhận H là người cho bị cáo số ma túy trên. Quá trình làm việc H khai nhận có sử dụng ma túy cùng với bị cáo D nhưng không biết gì về số ma túy bị cáo D tàng trữ, ngoài ra cũng không có căn cứ để xác định số ma túy mà bị cáo tàng trữ là do đối tượng H cho bị cáo. Đối tượng H đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ có quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc, hiện đã bỏ địa phương đi.

**[5] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đức D (tên gọi khác Đ) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức D (tên gọi khác Đ) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/03/2018.

**Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;**

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số 184/PC54-GĐMT ngày 30/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai và 01 ống thủy tinh đã bị bể phần đầu (theo

biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán)

+/ **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND HĐQ;
- CA HĐQ;
- Chi cục THA HĐQ;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**Vũ Mạnh Cường**